

CÔNG KHAI
HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC NÀ BÚNG
NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số 72 /QĐ-THNB ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường PTDTBT TH Nà Búng)

I. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 47 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người	Ghi chú
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	Hiệu trưởng.	01	
2	Hiệu phó.	02	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	8	
2	Giáo viên TH hạng III	22	
3	Giáo viên TH hạng IV	1	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị	0	
2	Vị trí việc làm Thư viện	1	
3	Vị trí việc làm Y tế trường học	0	
4	Vị trí việc làm Kế toán	1	
5	Vị trí việc làm Văn thư	1	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	1	
2	Nhân viên phục vụ	9	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Tổng số cán bộ quản lý và giáo viên của Trường PTDTBT Tiểu học Nà Búng hiện có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, 100% cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá từ mức đạt trở lên, không có cán bộ quản lý, giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia và hoàn thành đầy đủ các nội dung bồi dưỡng hằng năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ quan quản lý cấp trên.

- Công tác bồi dưỡng được thực hiện thông qua các hình thức: bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tự học và tự bồi dưỡng; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Nhà trường có 1 điểm trường chính và 1 điểm trường lẻ với tổng diện tích là 10726 m²/877 học sinh, trung bình đạt 12,2m²/học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

- CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công tác dạy và học.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng học riêng. Diện tích phòng học cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt và tủ đựng tài liệu theo quy cách; trang thiết bị giáo dục được trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy và học của nhà trường.

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm: phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thống và phòng hoạt động Đội. Các phòng có nội quy và trang thiết bị giáo dục cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính – quản trị của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định, phục vụ công tác quản lý, dạy học và các

hoạt động giáo dục; các phòng được trang bị đồ dùng, thiết bị cần thiết, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.

- Trường có 01 nhà để xe, diện tích cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tuy nhiên chưa đáp ứng đầy đủ so với nhu cầu thực tế. Khu bếp, nhà ăn và nhà nghỉ đáp ứng yêu cầu về sức khỏe, an toàn và vệ sinh, phục vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định.c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Số máy chiếu và ti vi thông minh được dùng để sử dụng trong dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

- Ngoài ra nhà trường tiếp tục phát động phong trào giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

- Hằng năm có kế hoạch tu sửa thiết bị, đồ dùng dạy học. Thường xuyên tham mưu, đề xuất với các cấp lãnh đạo, kiến nghị kịp thời, xin cấp bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Nhà trường đã có “tủ sách giáo khoa dùng chung” để phục vụ số học sinh không đủ điều kiện mua sách, đảm bảo cho mỗi học sinh có 01 bộ sách giáo khoa học tập bằng hình thức mua.

- Sách Pháp luật gồm: có 77 đầu sách, 120 quyển, phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến, tra cứu, tìm hiểu các thông tin về chính sách, pháp luật góp phần nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường. Đây là một trong những công cụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả và thiết thực.

- Sách bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm, cung cấp cho giáo viên tìm hiểu, nghiên cứu các phương pháp dạy học tối ưu đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tài liệu hướng dẫn giáo viên dùng để phục vụ cho công tác nghiên cứu, học tập, đổi mới phương pháp, nâng cao kiến thức giảng dạy đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường: 176 quyển.

- Thư viện có hệ thống máy tính được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và học sinh.

Trên đây là Thông báo công khai của Trường PTDTBT Tiểu học Nà Búng về hoạt động của nhà trường năm học 2025–2026, được thực hiện theo quy định

tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thông báo để các cơ quan, tổ chức, cha mẹ học sinh và các cá nhân có liên quan được biết, theo dõi và giám sát việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nà Bùng (b/c);
- Ban đại diện CMHS;
- Niêm yết tại trường; đăng tải trên Website của nhà trường;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Văn Dịu